

Số: 4883 /TB-STNMT

Quảng Trị, ngày 06 tháng 11 năm 2024

THÔNG BÁO

Kết quả lựa chọn tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh năm 2024

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016;

Căn cứ Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 1699/QĐ-UBND ngày 12/7/2024 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc Phương án đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh năm 2024;

Căn cứ Thông báo số 3199/TB-STNMT ngày 12/7/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Trị về việc lựa chọn tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ kết quả lựa chọn tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh năm 2024 ngày 06/11/2024 của Tổ giúp việc thành lập tại Quyết định số 2347/QĐ-UBND ngày 30/9/2024 của UBND tỉnh Quảng Trị.

Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Trị thông báo kết quả lựa chọn tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh năm 2024, với các nội dung như sau:

I. KẾT QUẢ LỰA CHỌN

1. Tên, địa chỉ tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn:

- Tên tổ chức: Công ty Đấu giá Hợp danh Bắc Trung Nam;

- Địa chỉ: Số 6/4, phố Mạc Thái Tổ, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

2. Tổng số điểm của Tổ chức đấu giá được lựa chọn: 93.

3. Tổ chức đấu giá tài sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ, kèm theo lý do bị từ chối (nếu có): Không.

II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM (bao gồm cả tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn):

TT	NỘI DUNG	Công ty Đấu giá Hợp Danh Miền Trung	Công ty Đấu giá Hợp Danh Bắc Trung Nam
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	22,0	23,0
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11,0	11,0
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8,0	8,0
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2,0	2,0
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	0	1,0
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0	1,0
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả	22,0	22,0
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4,0	4,0
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0	4,0
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, đim giá	4,0	4,0
4	Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá	4,0	4,0
5	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá	3,0	3,0
6	Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá	3,0	3,0
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	27,0	41,0
1	Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá	2,0	2,0
2	Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm	10,0	18,0
3	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực)	5,0	5,0

4	Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản	2,0	3,0
5	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản	3,0	4,0
6	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng	2,0	5,0
7	Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động	3,0	3,0
8	Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn	0	1,0
IV	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp	4,0	5,0
1	Bảng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính		
2	Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	4,0	
3	Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)		5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định (Có nhiều nhất Hợp đồng đấu giá tài sản cùng loại trong 2 năm liền kề)	5,0	2,0
Tổng số điểm		80	93

Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Trị thông báo để các tổ chức, cá nhân có liên quan được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (Báo cáo);
- Công Thông tin điện tử Quốc gia về đấu giá tài sản;
- Công ty Đấu giá Hợp danh miền Trung;
- Công ty Đấu giá Hợp danh Bắc Trung Nam;
- Trang Thông tin điện tử Sở TN&MT (để đăng công khai);
- Tổ giúp việc về đấu giá quyền KTKS;
- Lưu: VT, VP, KS.

GIÁM ĐỐC



Trần Văn Quảng